

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ngô Văn Cơ;

Bà Lưu Thị Hồng Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị M L, sinh năm 1986, (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lê C H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15 tháng 6 năm 2021 của bà Lê Thị M L thể hiện:*

Bà L và ông H kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 10/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 11 năm nhưng đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn do cả hai không cùng chung suy nghĩ và quan điểm sống nên cuộc sống gia

đình hàng ngày không được êm ấm. Nay bà xác định hôn nhân không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có một con chung là Lê T A, sinh ngày 16/02/2011, hiện đang sống với bà L. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Lê C H:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Lê C H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

*Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Bà Lê Thị M L và ông Lê C H đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà L, ông H vắng mặt, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị M L và ông Lê C H.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà Lê Thị M L được ly hôn với ông Lê C H. Về con chung: Đề nghị giao con chung Lê T A, sinh ngày 16/02/2011 cho bà Lê Thị M L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Lê T A đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị M L không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà L, ông H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà L, ông H vắng mặt, bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị M L và ông Lê C H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M L và ông Lê C H tự nguyện kết hôn, được UBND xã G, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số

07, quyền số 01 ngày 10/02/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị M L và ông Lê C H là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện bà L yêu cầu ly hôn do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không cùng chí hướng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông H đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 nhưng đến nay không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà L và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị M L.

[4] Về con chung: Bà L và ông H có 01 người con chung là Lê T A, sinh ngày 16/02/2011. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền nuôi con, cháu T A cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, căn cứ theo nguyện vọng của con chung và yêu cầu của bà L, Hội đồng xét xử giao con chung Lê T A cho bà L nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung Lê T A.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị M L không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Lê Thị M L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M L được ly hôn với ông Lê C H.
2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị M L được quyền trực tiếp nuôi con chung Lê T A, sinh ngày 16/02/2011 cho đến khi cháu Lê T A đủ 18 tuổi. Ông Lê C H được quyền thăm nom con chung Lê T A không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị M L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị M L phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009748 ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lê Thị M L đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã G (Theo GCNKH số 07 ngày 10/02/2009;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhiệm**